

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



Đạo-Lý Chơn-Truyền

MẠCH ĐẠO

DẪN GIẢI

Thượng-Hội phê-chuẩn

Tác-giả: CAO-LIÊNG-TỬ

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2015
hai•không•một•năm

MẠCH ĐẠO

Ebook được làm theo tài liệu được đánh máy lại từ bản photocopy của sách in vào năm Nhâm-Thân (1932) nên tiêu chuẩn chính tả, lúc bấy giờ, có một số khác biệt với cách viết hiện nay; tuy nhiên, chúng tôi cũng giữ đúng với cách viết từ nguyên bản của sách in. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: tamnguyen351@live.com

Thành thật tri ơn HIỀN-HỮU Đ.T. đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tầm, lưu trữ tài liệu vào máy vi tính và phổ biến ngõ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được bảo tồn và lưu truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 04/06/2015

Tâm Nguyên

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Hiệp-Thiên-Đài
VĂN-PHÒNG



Đạo-Lý Chơn-Truyền
MẠCH-ĐẠO
DẪN GIẢI

Thượng-Hội phê-chuẩn

Toà-Thánh Tây Ninh, mồng 10 tháng 5 Nhâm-thân

CAO-LIÊNG-TỬ
giữ bản - quyền



MỤC LỤC



MẠCH ĐẠO— Tr. 7

CẨM-THỂ KHUYẾN-VĂN	9
MẠCH ĐẠO	11
TỔNG LUẬN.....	37
PHỤ CHƯƠNG.....	43

MẠCH ĐẠO

CẨM-THÊ KHUYẾN-VĂN



Càng ngồi ngắm cuộc-cờ trong ngươn-hạ,
Thêm quặng đau tấc-dạ với tình-đời.
Mãng lo sánh cửa so tài,
Luống công nhần-nhọc đua-bơi giực-giành.
Xu-danh,
Trục-lợi,
Hám-quyền.
Khuấy cho biển lở Trời nghiêng,
Tang-thương gây lối não-phiền cho nhau.

Than ôi!
Vi danh-lợi xôn-xao tranh lẫn;
Ngãnh lại:
Khách chung-thuyền vẫn bạn trần-ai.
Biển mê sóng vỗ thuyền khơi,
Chơi vui đâu hẳn là nơi cỗi-bờ.
Xác dật-dờ,
Phách tiêu-táng,
Hồn ngẩn-ngơ.
Dương cơn ruột rối vò tơ,
Sấn khuôn Bát-nhã thuyền ngửa độ sanh.
Sao chẳng để mắt xanh xem tạng,
Đạo kỳ ba khai dẫn nguyên-nhân;

Muôn chung đầu dễ mấy lần,
Mau chơn há đợi xa chừng Thuyền-linh.

Rằng: Ngàn kiếp vô duyên khó gặp,
Nên nhớ câu: Hạnh-ngộ tao-phùng.

Muốn toan tránh khỏi lao-lung,
Hạt-cầm dưỡng chí lánh vòng trần ai.

Còn chi hay

Tòa-Thánh Tây-Ninh,
ngày 12 tháng 5 Nhâm-Thân
CAO-LIÊNG-TỬ
Kính hiến

MẠCH ĐẠO



ĐẠO LÀ DƯỜNG BAO?

Đạo, vị chi Âm-Dương, Âm-Dương có tương-hiệp mới phát khởi Càn-Khôn, ấy là Đạo; rồi mới biến sanh ra vạn vật mà lập Đời. Nếu muốn truy nguyên nguồn cội của Đạo, thì dầu cho ai ai cũng bắt đầu giải lẩn xuống.

Từ buổi hồng-mông tịch-mịch. Nhứt khí Hư Vô phân Lưỡng-nghi, sanh Tứ-tượng, biến Bát-quái rồi biến biến sanh sanh, nào là ba ngàn thế giới, nào là bảy mươi hai địa-cầu, do theo sách vở Thánh-Hiển xưa để lại. Ví dầu cho đều ấy có ảnh-hưởng hoang-đàng làm cho người hiện thời không để trọn lòng tin thì mặc tình ta cũng cứ noi luận bốn-nguyên vi thủ; vì trong ấy có ẩn-núp Cơ huyền-vi rất nên mầu nhiệm, vẫn là cơ sanh-hóa, là giềng bảo tồn cho vạn loại; ta cần phải nương lấy cái Nguyên-Bốn nầy mà lần lựa giải ra, sau mới có quyết đoán đặng nơi nào là mạch Đạo.

Theo như các thế-giải địa-cầu khác, ví ta có truy-tầm mà tự cho rằng rõ biết trong mỗi mỗi, thì bất quá là nêu trò cười cho thế-tình, người cho là đều hàm hồ bịa-đặt; đã chẳng bỏ ích vào đâu, lại càng làm thêm rối trí mà chớ. Vậy ta cứ khởi cái Nguyên-thủy của trái cầu sáu-mươi-tám trong hàng thất thập-nhị địa của ta, đương chung đứng đây mà dẫn ra; tuy việc đã xa xưa, nhưng cũng có thể tin nhau chút ít.

Khi âm-dương phân biệt, hắc bạch khai minh, Trời đất chia đôi rồi, loài người mới xuất hiện, hiệp đủ tam tài, “*Thiên Địa Nhơn*”; tuy trong tam tài người đứng về ngôi thứ ba, là sánh với trời đất kia mà thôi, chớ nơi mặt địa cầu này phẩm vị đã trước định cho nhơn loại đứng đầu hàng, phân theo đẳng cấp:

- ▣ Nhơn loại
- ▣ Cẩm thú côn-trùng
- ▣ Thảo-mộc
- ▣ Vật-chất

vốn là các hình thể hiển-nhiên có sự sống trước mắt ta, hiệp nhau lại gọi là vạn-linh đương cùng chung dựng gầy nên thế cuộc. Nếu dẫn giải ra nữa thì Bàn-Cổ vẫn là sơ khai của toàn nhơn-loại, tiếp lần đến Tam-Vương Ngũ đế dần dần rồi tới Kiệt, Thang, Thương, Châu... Dầu có lược biên ra thì bất quá là nhắc đời này sang qua đời nọ; nào là vẽ những cơn dinh-hư tiêu trưởng, nào là thuật những hồi tru-liệt tổn-vong; ắt là trạng những lối đổi thay trong thế cuộc mà thôi; ấy cũng chủ về tưởng đời chớ chẳng có chi rằng lạ. Vậy mà xưa nay người lại hay kiếm tìm những việc bao-la thể giải mà luận biện; nào là trau lời thuyết cho êm tai, nào là điểm câu văn cho tao nhã, rốt lại bất quá là làm cho người đọc uẩn trí thêm, mờ hồ nhiều, thì hẳn có; chớ kỳ trung cái cốt yếu của Đạo nó lẫn-lộn trong Cơ-Đời, bảo tồn sự sanh-hóa cho đời theo lý chơn truyền thì vẫn chưa có chi là kết quả trong lời luận-giải từ xưa của người đặng.

Ấy vậy ta cứ theo câu Thánh-Giáo của Chí-Tôn và những lời của Hiền-xưa Thánh-trước, trích biện nơi đầu quyển sách này hiệp tuyển lại mà dẫn-giải ra cho phù-hợp

với cái Chánh Sách của các Tôn-Giáo, do nơi tạo-đoan đã khai mở ra từ thử, thì cái yếu-lý vẫn là như vậy:

Đạo, vị chi Âm-Dương, âm dương tó tương hiệp mới phát khởi Càn-khôn, tức là Nhứt-Khí Hư-Vô sanh Lưỡng-Nghi, nghĩa là Ánh Thái-Cực biến tướng phân làm hai ngôi: Âm-quang và Dương-quang. Vì bằng hai ngôi Âm-Dương nầy muốn biến sanh ra nữa thì cần phải tương- hiệp, nếu không tương hiệp thì chẳng có thể nào sanh biến đặng. Thí dụ như Âm-Dương là hai cây để riêng ra như hình nầy:  thì hai vẫn cũng còn hai. Nếu Âm-Dương tương hiệp, nghĩa là hai ngôi đồng hiệp ý hồi lại bốn nguyên, nghĩa là hiệp lại ngôi Thái-Cực; ví chẳng khác nào hai cây phân đồng, nhập trung tâm gác chéo nhau lại, lấy ngôi Thái-Cực ngay giữa làm căn bốn. Bởi có tương hiệp với ngôi Thái-Cực, Ngôi Thái-Cực mới có biến sanh ra bốn:  Ấy vẫn là Lưỡng-nghi sanh Tứ-tượng. Lại nếu muốn biến tướng ra nữa, thì bốn ấy cũng cần phải chung tâm nhập lại chéo nhau, hiệp vào ngôi Thái-Cực là trung-ương, thì cũng cứ hiệp tâm vào nguyên-bốn mới có thể biến tám ra đặng:  Ấy vẫn là Tứ-Tượng biến Bát-Quái. Rồi cả Càn-Khôn, nào là ba ngàn thế giới, nào là bảy mươi hai địa cầu, nào là vạn-linh đã hiện-tượng trước mắt ta đây, tức cũng do nơi trung tâm tương- hiệp với bốn-nguyên là ngôi Thái-Cực mới sanh sanh biến biến ra vậy.

Ấy vậy sự Tương hiệp với ngôi Thái-Cực tức là MẠCH-ĐẠO. Vì trước kia đã chỉ rõ rằng: Chi chi trong càn-khôn thế-giải hiện-tượng trước mắt ta đều do sự tương- hiệp vào ngôi Thái-Cực mà sanh biến ra; vậy thì người đời đây, nếu muốn giữ bền sự sanh-hóa cho nhau, cũng cần phải vẹn gìn sự tương- hiệp với ngôi Thái-Cực

mới bảo tồn sanh-mạng nhau đặng.

Nếu có ai hỏi: Ngôi Thái-Cực vẫn là một ngôi thiêng-liêng rất thâm rất diệu rất cao-thượng của đấng Chúa cả Càn-khôn, ta vẫn gọi là Đức Cao-Đài Thượng-Đế, người thì kính là Đức Chúa Trời, kẻ thì gọi là Ông Trời, người phương Âu lại kêu rằng: Dieu Créateur tức là đấng Tạo hóa muôn loài, đã ở cao xa lại là vô hình vô ảnh, mắt người phàm tục chưa từng thấy đặng, Ngài có ở đâu nơi thế trần nầy phòng toan đến việc tương-hiệp với Ngài đặng?

Ta trả lời rằng: Cả muôn loài chung đứng trên mặt địa cầu nầy đều có chơn-hồn tức là điểm linh, ấy là luật-pháp thiên-nhiên của Trời ban cho, mới hưởng sự sống đặng nên gọi là vạn-linh. Trong vạn-linh loài người lại đặng riêng phần mỗi mỗi tiếp một điểm-quang chí linh hơn, sáng suốt hơn vạn loại gọi là Thần-lương-tâm (Conscience) vốn là những mây-múng của ngôi Thái-Cực phân phát ra; bởi cơ nên có câu Thánh-Giáo của Chí-Tôn rằng: *“Thấy là các con, các con là Thấy”*. Ấy vậy mọi việc chi trong thế-trung nầy, bất luận lớn hay là nhỏ, nếu có đều trái hẳn với Lương-tâm của Nhơn-loại (Đây chỉ nói về đoàn nhơn-sanh nào nắm giữ tánh chánh đáng hiền lành đáng gọi là Lương-sanh mà thôi) hễ đều ấy trái hẳn lòng người, thì tức nhiên không hiệp lòng Trời, vậy thì đều ấy vẫn là thất Đạo-Lý, mà hễ thiếu Đạo-Lý thì cơ-sự khó thành đặng. Thoản nếu việc nào hiệp lòng với đám lương-sanh, tức là đều ấy tương hiệp với mây-múng của ngôi Thái-Cực, mà hiệp với những cái mây-múng của ngôi Thái-Cực, tức là tương hiệp ngay với ngôi Thái-Cực. Có vậy cơ sự mới thành đặng. Ấy là Đạo?

Vậy thì Đạo hẳn thật là máy huyền-vi quả nhiên là cơ

mẫu nhiệm, vẫn là sự tương hiệp cốt yếu để sanh-sanh hóa hóa, nên Chí-Tôn mới gọi là Cơ Sanh-hóa. Sự Tương-hiệp ấy lại do nơi sự Điều-hòa^[1] (L'Harmonie) mới gây dựng tâm từ-bi bác-ái (L'Amour) mà giữ sự sanh-hóa cho nhau.

Nếu ta hẩn nhìn rằng đầu chi chi trong Càn-khôn thế-giải cũng đều sản-suất nơi Đạo (Cơ tương-hiệp) thì ta đủ biết rằng Đức Chí-Tôn là Chúa cả; trước kia dùng sự Tương-hiệp, nghĩa là chung tâm hiệp tứ với Kim-Mẫu Nương-Nương vốn là Lưỡng-Nghi hiệp nhau sanh tứ-tượng, tứ-tượng tương-hiệp biến Bát-quái, rồi mới biến sanh vạn-vật mà tạo thành Càn-Khôn hiện tượng trước mắt ta đây. Ấy cũng do nơi Ngài đủ quyền-năng mà chuyển-xoay vận động, nắm giữ cân công bình thiêng liêng (La justice divine) mà phân-định sự thưởng phạt, đủ lòng bác-ái đủ dạ từ-bi, nên mới ra sức tạo-thành cả Càn-Khôn lại còn để công dưỡng-sanh vạn loại nữa. Nhưng hại thay! Chí-Tôn xưa dùng cả cơ ấy mà khai Thiên lập Địa, lại cũng dùng cả cơ ấy mà hóa dục quần-sinh; song loài người là chủ-trương trong cõi dinh-hoàn này, trót

[1] Điều-hòa nghĩa là rập ràng nhau, ăn nhịp ăn nhàn nhau, y khuôn vừa kích nhau, hiệp tứ nhau, thấu hiểu nhau. Thí-dụ như: Vừa thấy nhau thì vừa ưa nhau, vừa nói ra chưa trọn câu đã thấu hiểu nhau mà hòa-thương nhau. Đờn hay dùng câu "*Đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu*" lại cũng hay dùng chữ Hòa-âm để trạng những bậc đờn hay ưa tài nhau, cũng có nghĩa tương-tợ với sự điều hòa. Nếu muốn cho dễ hiểu hơn nữa lại thí dụ: Nhiều món đờn như: tranh, kim, tỳ, độc, tam, cò; tuy mỗi cây đờn hình thể khác hẳn nhau, cây tranh 6 dây, cây tam 3 dây, cây tỳ 4 dây, cây độc 1 dây, mà hiệp nhau đồng ứng lên tiếng kia xen tiếng nọ, lối nhắc tiếp lối khoan mà cùng phỏ ra một giọng phù-ba tao nhã. Thậm chí cho đến một cây tiêu có sáu lỗ, duy có hơi thổi hắc-hiếu như gió thoăn, và một cái song-lang để nhịp đặn làm thức lệ, mà cũng giúp vào cho đủ thanh-âm thì cũng có nghĩa là điều-hòa đặn.

hiếu hơn vạn loại; lẽ thì nên biết rằng ta vốn ở trong các cơ ấy mà ra, lại chưa hề nắm giữ cái bốn-nguyên tức là thể lòng chơn thật, trở dạ từ-bi mà đối-đãi với nhau, gây tình bác-ái đặng hòa-thương nhau, cho có thể tương-hiệp nhau mà gây dựng cơ đời cho đầm ấm, đặng chung hưởng thái bình với nhau hầu giữ bền sự sanh-hóa mà đáp trong muôn một cái ơn sanh nghĩa dưỡng của Tạo-Đoan cho xứng phận làm con cái của Người thì ngẫm âu quá uống. Ấy cũng là Đạo. (Nghe phưởng phát rằng: Chí-Tôn xưa sanh loài người, biến ra hình thể tương-tợ như của Ngài, nhưng tiếc vì loài người không tròn giữ tánh yêu đương cho hệch giống, thì cũng nên cho là: Bình phong tuy giống chó cốt cách đã tiêu tang là hẩn trùng.)

Nhơn loại không tương-hiệp nhau đặng, ấy cũng do bởi miếng đỉnh-chung vật-chất hữu hình gọi là món báu cao thượng của người đời đã đặt để, nó trở lại làm cho người đời để mắt ngóng trông, cưỡng lòng ham muốn, quyết chí riêng đoạt cho mình; tính thể nào cũng cho được hơn người mới toại lòng đẹp ý, nên buộc mình phải đua chen giành-lấn nhau. Mà hễ người bước vào trường cạnh tranh giành-giựt nhau, thì hằng phải dẹp mất cái Thánh-chất vốn là cái lương-tâm của Trời đã nấy cho, tất là cái tánh phải lành ngay thật, cái lòng từ-bi bác-ái, hầu có thể bày cái tâm giả-dối mà lường gạt nhau, lường cái thói bạo tàn đặng hiếp bức nhau, rốt lại làm cho mất lòng tin cậy nhau, sanh tánh đố kỵ nhau, mà làm cho cơ đời gây lên loạn lạc. Ấy là phương của nhơn loại tạo khổ cho nhau, mà cũng là chước của Tà-thần dục loạn, đặng gây oan tạo nghiệt cho nhơn loại, làm cho con người phải luống chịu vào vòng luân luân chuyển chuyển nơi

cõi trần-hoàn nầy chẳng biết là bao nhiêu kiếp, mà cũng hại thay, hễ Chơn-hồn càng đến thế càng nhúng vào cái xác tục phàm chùng nào lại càng gieo nghiệt-chướng thêm chùng nầy, nên cuộc vay-trả trả vay cho đến ngàn kiếp muôn chung chưa hề dứt đặng. Rốt lại thì cũng vì món báu vật-chất hữu-hình nó làm cho con người luống những tranh-tranh đấu đấu nên hóa ra nông nổi; mà hễ con người càng tranh-tranh đấu đấu càng gây tội lỗi cho nhau, lại càng làm cho cơ đời hằng có sự loạn-ly biến đổi. Lại từ thử hể mỗi lần cơ đời biến đổi thì Đấng Chí-Tôn lại mở ít nhiều Tôn-Giáo mà điều-dẫn bước đường hầu cứu vớt nhơn sanh. Bởi cố nên trong buổi mới tạo mới Đại-Đạo Tam-Kỳ Chí-Tôn có nói rằng:

“Nếu đời không tội lỗi thì khỏi nhọc công Thầy khai Đạo”. Song cơ lập Đạo của Chí-Tôn rất nên mẫu-nhiệm, hoặc để núp ẩn theo tướng đời, hoặc phô trương ra mặt Đạo từ xưa đã nghe thuở; nhưng dấu cho Tôn-giáo nào, Đạo nào đã khai ra từ thử thì cũng giữ hẩn một tôn-chỉ điều người đời vào đường phải, lành, ngay, thật, đặng đối đãi với nhau, cốt yếu để sắp đặt cơ-đời cho êm thuận mà thôi, chớ chẳng có chi lạ hơn nữa. Ví dầu mà cách hành-động của mỗi tôn-giáo có khác nhau chút ít đi nữa ấy là do phong-hóa của dân sanh nơi miền khai Đạo, nên Đạo phải tùy tục mà dạy trở: Thế thì ta cũng đủ hiểu rằng cái chánh-sách của Đạo vốn là sự từ-bi bác-ái để gây tình thương yêu cho nhơn loại đặng chung hiệp nhau dựng nên cơ đời cho đầm ấm, là lời của Chí-Tôn đã nói trong bài Thánh-Giáo:

“*Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi sự thương yêu nên Thầy mới tạo thành thế giới và sanh dưỡng các con,*

vậy thì các con cũng sản xuất nơi sự thương yêu. Nếu các con sản xuất nơi sự thương yêu thì tất nhiên con là Cơ-thể của sự thương yêu, song chẳng biết vì sao các con không chịu giữ lòng thương yêu nhau, mà cũng chẳng chịu kiểm soát coi cái bổ ích của sự thương yêu đối với Đời là dường bao, thì cũng nên cho là quá uống.

Ấy vậy sự thương yêu là giếng bảo-sanh của Càn-Khôn Thế-Giải. Bởi sự thương yêu mà vạn-loại hòa-bình Càn-Khôn an tịnh; đừng an tịnh mới không thù nghịch nhau; không thù nghịch nhau mới không tàn-hại nhau; không tàn-hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa.”

Ta nên suy nghĩ lời Thánh-truyền của Chí-Tôn coi cái thương yêu nó bổ ích cho đời là bao nã:

Có thương yêu nhau mới nâng đỡ nhau.

Có thương yêu nhau mới chia vui sốt nhọc cho nhau,

Có thương yêu nhau mới gây dựng thân-mật với nhau,

Có thương yêu nhau thấy đói mới cho nhau ăn, thấy rách mới cho nhau bận, thấy lạnh mới đắp ấm cho nhau. Nếu gồm cả nhơn-loại trong toàn cầu này đều biết thương yêu nhau, thì vẽ “**Đại-đồng thế-giải**” lo chi không kết cuộc; mà vẽ Đại Đồng thế giới vốn là sự tương-hiệp, vẫn là cái Mạch-Đạo vậy. Ấy vậy Đạo là cái máy linh để giữ bền sự sanh-sanh hóa hóa cho đời. Ấy mới là phương qui Tam-Giáo, vậy mới là chức hiệp ngũ Châu, chớ chẳng phải Đạo là những việc tà-mị dị-doan của kẻ đã dối bày ra, hể ăn chạy trường vừa dựng ít tháng đã gọi mình là bậc Thượng-thừa; lo nhập tịnh-thất, tập ăn ngọ, tuyệt cốc, mong mỗi việc luyện Đạo, nào là trúc cơ, nào là hộp khí, nào là tịnh thần, nào là hườn hư, ít ngày bụng lớn gọi là kết Thánh-thai tự cho mình rằng đặt quả thành Tiên

thành Phật đặng đâu; ấy là qui kế để gạt gẫm người đời hầu thủ lợi hoặc cầu danh, chớ chẳng có chi hết. Nếu ai có đủ gan – tất trí chí mà luyện như vậy hoài, càng thêm hại cho thân thì hẳn có thật, chớ ngôi vị Tiên Phật chẳng hề đoạt đặng. Xin chư Đạo-Hữu Nam Nữ chớ vội nghe mà phải lâm tay tà-quái. Ví dầu mà sự đắc thành Tiên Phật hẳn có tại thế này đi nữa, ta cũng cứ đợi Ông Trời là Thầy của ta định đoạt cho ta mà thôi, chớ chẳng ai nơi thế-trung này quyết-đoán sự ấy cho ta đặng bao giờ. Tốt hơn là ta cứ bước theo dấu chơn của Thầy ta, tới đâu hay đó, còn có nghĩa vưng lời dạy-dỗ của Ông Trời hơn. Hiện nay Chí-Tồn duy mới dạy ta lấy lòng chơn-thật mà đối đãi với nhau đặng gây sự thương-yêu nhau, là việc để làm, mà cũng đã thấy sục-sè rồi, có đâu mong đến sự thành Tiên-Phật gấp quá vậy đặng. Nếu ai có lỡ chơn trờ qua bước đường, thì cũng nên lui lần lại, chớ thiên hạ kiếp đi với cho có bạn, kéo dung rũi đường xa một mình rũi gặp ma quỷ nó hớp hồn, chết nhác thiệt thân mà chớ!!!

Tiếp theo sự thương yêu, Đấng Chí-Tồn lại có dạy rằng:

Trái với sự thương yêu của Thầy, lại có đều ghét lẫn của Quỷ-Vương phản đối, vì Quỷ-Vương là tay diệt hóa, cũng như có sống của Thầy, ắt phải có chết của Quỷ-Vương vậy, cho nên Quỷ-Vương hằng:

- Dục ghét nhau, vạ-loại mới khi nhau.
- Dục ghét nhau, vạ loại mới nghịch lẫn nhau;
- Dục ghét nhau, vạ loại mới tàng hại lẫn nhau, mà tàng hại lẫn nhau là Cơ-diệt Thế.

Ta cũng nên xét coi sự ghét-lẫn của Quỷ-Vương dục hại cho đời là dường bao thì nên biết mà ngừa lòng. Trước

khi làm cho ta ghét lẫn nhau, Quỷ-Vương khởi dục lòng ta: Ít ưa nhau đặng xa lẫn nhau, xa lẫn nhau rồi nói sái cho nhau; có nói sái cho nhau mới sanh hờn giận nhau, rồi ghét lẫn nhau, rồi mưu sự hại nhau, rồi cấu xé nhau, rốt rồi giết lẫn nhau mới có gây ra tội tình mà tạo nên cuộc chuyển-luân vay trả là như thế. Ấy là Cơ-quan của đời trong buổi thời gian hiện tại; nhờn loại càng tranh đua nhau càng tạo khổ cho nhau; càng cấu-xé nhau càng giết lẫn nhau. Nếu Chí-Tôn không sớm mở Đại-Đạo Tam-Kỳ mà điều dắt con cái của Người, để cho Đời thiếu Đạo thì người đời ác chẳng khỏi lăm tay Quỷ Vương dẫn bước hết. Bởi cơ nên Chí-Tôn căn dặn các môn-đệ của Người lời này:

“*Vi các con chẳng đủ sức thương nhau thì cũng chẳng phép ghét nhau.*”

Ấy là Chí-Tôn muốn cho ta ngừa lòng, hầu tránh khỏi Tà-Quái xâm vào dục loạn, lại cũng muốn ung-đúc tình yêu-thương trong trí não ta đặng có thể tương hiệp nhau hầu bảo sanh cho nhau. Đấng Chí-Tôn lại hằng dạy rằng: Nếu các con chung lưng đầu cột kết dây đoàn thể với nhau; thoản có đều rất-rối chi, nên tương-y tương-ỷ với nhau, chung lo với nhau, chia buồn nhau, chung vui nhau, hòa-thương nhau, ấy là lễ long-trọng của các con hiến cho Thầy đó. Ngài cũng hằng nói rằng: Những kẻ nào cứu lòng chia phe phái đả con cái của Ngài, nghĩa là làm cho Thánh-Thể của Ngài nơi thế nầy rã tang manh-mung, là kẻ thù nghịch với Ngài. Vậy thì ta nên ghi nhớ những lời ấy mà làm cho tròn phận, nghĩa là trừ-hoạch phương thế mà hiệp nhau lại cho khỏi phụ lòng Ngài đã lắm công dạy bảo. Lại có lời của Diêu-Trì Kim-Mẫu Nương Nương than thở với ta rằng:

Từ hôn-độn Chí-Tôn hạ chỉ,
Cho Thiếp quyền quăng Khi Hư-vô,
Lấy Âm-Quang tạo phách tăng đồ
Muôn vật cả lo cho sanh hóa;
Nuôi-nấng lấy xác thân hòa-hỏa
Thuận Âm-duyang căn-quả hữu-vi
Chưa ai vào đến cõi trần này
Chẳng thọ lấy Chơn-thần tay Thiếp
Sanh dương đã biết bao căn-kiếp
Rồi dặt-diều cho hiệp với Cha;
Kìa mồm cơm vú sữa cũng là;
Sanh một kiếp người ta đáng mấy.
Dầu hài cốt trăm năm cũng vậy,
Khởi tình-thương chẳng lấy chi nhiều,
Hưởng tạo Thiên đùm-bọc chắc-chiu,
Sanh một đứa liễu ngàn thế kỷ.
Chịu mất trẻ cũng vì tà-mị,
Cướp con thương, bỏ vị quên ngôi,
Ô! Thương đòi phen phải chịu ngậm ngùi,
Thấy thân trẻ nổi trôi biển khổ,
Trân-trọng lấy hình-hài dơ-ố,
Còn thiêng-liêng vô số tiếc thương,
Hằng trông mong con đặng phi thường,
Đềm vào đặng con đường hằng-sống,
Kể từ trước Thiếp là hình bóng,
Biết thương con chẳng mộng con thương,
Đạo diều đời bởi Thiếp lo lường,
Trên mới thuận khoán-trương phổ tế,

*Kể từ trước Đạo còn bị bế,
Mẹ thương con chẳng thể dắc-diêu,
Nay coi trần nghiệt-chương giảm tiêu,
Ngọc-Hư định đã nhiều phép cứu,
Thiếp từ đặng phái-vàng chi-bửu,
Lịnh Chí-Tôn khai mới Tam-Kỳ.
Hằng ngày lo cho đám Nữ-nhi,*

.....^[1]
.....

Bài văn của Kim-Mẫu Nương-Nương đây nghĩa lý rất sâu xa, có lắm điều huyền-vi bí-mật, sau sẽ cặn giải trong vấn-đề “*Luyện Tam-Bửu*”. Vậy hiện nay tôi xin thoát chút ít cái yếu-lý phù-hạp theo Mạch-Đạo là sự tương hiệp, hầu hiển cho chư Đạo-Hữu Nam Nữ tường lãm, cho khỏi lầm lạc trong việc tu-luyện, lại cũng tiện về sau trong lúc đọc Quyển sách “*Luyện Tam-Bửu*”.

Buổi Hỗn-độn nhứt khí Hư-Vô tức là Ánh Thái-cực phân đôi Âm-Dương; ví chẳng khác nào Chí-Tôn biến thân ra làm hai (Lưỡng-Nghi) Âm-quang nầy phần Kim-Mẫu Nương-Nương, Dương-quang giữ phần cho Ngài. Hai Đấng nầy nhờ có hiệp tứ nhau mới có biến sanh cả vạn vật hiện tượng trong Càn-Khôn Thế-Giải. Đây tôi giải-quyết về sự biến sanh vạn-linh trong trái cầu nầy; lại chẳng cần về về vật-chất, Thảo-mộc, Cầm-thú, Côn-trùng, vì ảnh-hưởng cũng tương tợ nhau, chỉ nói về phần nhơn-loại là chánh vai của chư Đạo-Hữu, hầu nghiệm-xét nơi mình rồi tự hiểu cho dễ-dàng, vì trong mảnh xác thân đã có Điểm Linh-Quang của Chí-Tôn ban cho, tức

^[1] Xin xem nguyên văn trọn vẹn bài thi Thánh-Giáo dạy Đạo của Đức DIÊU-TRÌ KIM-MẪU ở phần **Phụ Chương** —Trang 43.

là Thần Lương Tâm phê-chuẩn lý tưởng cho mình lại càng rõ thấu hơn.

Cái xác thân ta đương mang đây gọi là TINH vốn là thể hình, vẫn là một món bấu trong Tam-Bửu, dầu cho ai cũng rõ biết rằng do nơi cha mẹ xác của ta, tuy cũng là âm dương tương-cầu mà gây ra nhưng duy có cái chất mà thôi, chớ nguyên hình xuất hiện, sự nắn đúc khéo chẳng, lại do nơi Kim-Mẫu Nương-Nương chuồng quảng, vì đó nên người Á-Đông gọi là Mụ-Bà nắn đúc hoặc hay kính thờ bà Mẹ-sanh cũng là bởi cơ ấy. THẦN vốn là hồn (Điểm Linh-Quang hay là Thần-Lương-Tâm) lại là một món bấu nữa của Chí-Tôn lấy cho, dùng để làm chủ-trương cho ta ấy là sự sống của con người vậy. Đó là hai món bấu của Nhơn loại, còn một món bấu rất cần ích của con người cần phải trau-luyện hơn hết nơi thể trần là KHÍ, tức là cái phách của ta, là cái Chơn-Thần của ta, vẫn là cái trí-não của ta (bán hữu hình) nó đứng giữa trung-gian đẳng liên tiếp Tinh và Thần, hiệp nhau lại mới đủ Tam-Bửu. Mà cái phách lại lấy phần của Kim-Mẫu Nương Nương quảng về phương ung-đúc.

Theo như câu văn:

*Lấy Âm-quang tạo phách Tăng-đồ
Muôn vật cả lo cho sanh-hóa.*

Hay là câu:

*Chưa ai vào đến cõi trần này;
Chẳng thọ lấy Chơn-Thần tay Thiếp.*

Dưới lệnh của Kim-Mẫu Nương Nương lại có Cửu vị Tiên-cô là những Đấng thừa mạng ung-đúc, ban-bố cái Phách của Nhơn-loại trong mỗi kiếp sanh, tức là khai

trí cho người, mong mỗi sao cho trí-não con người tiếp
đặng cái hấp-thụ thông-minh, hầu ban bố cái tư-tưởng
cao thượng cho có thể tương hiệp với Thần hồn (Thần
Lương-Tâm) đặng điều đình cái xác cho khỏi sai lầm trong
bước đường đời.

Ấy chỉ là mấy câu văn:

*Sanh-duỡng đã biết bao căn-kiếp,
Rời đất-diu cho hiệp với Cha.
Hằng trông-mong con đặng phi-thường,
Đem vào đặng con đường Hằng sống.*

Và câu:

*Đạo điều đời Thiếp phải lo lường,
Trên mới thuận khoán-trương phổ tế.*

Nếu trong Nhơn-loại, mọi người đều trau-luyện
trí-não của mình cho đặng vững vàng, chánh đáng khôn-
ngoan, thông-minh, cao-thượng, thì mọi việc chi của mình
luận-biện đều đặng chí-lý cả thấy; vì mình đã chuyên-luyện
trí-não của mình cao-thượng, hiệp ngay với Thần-hồn
(Thần Lương-Tâm) của mình. Mà sự luận biện nào mình
đã liệu rằng hiệp với Thần-hồn của mình, tức là cả Thần-
hồn của đám lương-sanh kia cũng đều tương hiệp cả;
nếu hiệp với lương tâm của cả Nhơn-loại, vẫn là hiệp với
những mây-múng của Ánh Thái-Cực tức là tương-hiệp
ngay với ngôi Thái Cực, (người hay gọi là thuận lòng Trời),
thì phận làm người mới ắt vẹn đặng.

Thế thì cũng đủ biết cái cần ích của sự chuyên luyện
trí-não của kẻ tu hành là dường bao. Mà dầu cho mọi việc
nên hư của người đời trong hoàn-cảnh nầy, hoặc về vật
chất hữu-hình khéo hay, vụng dở; hoặc về tư tưởng vô-vi

bất kiến cao-thượng, thấp-hèn, người có đoạt chút ít cơ mầu của Tạo-doan hay là chẳng thấu lý huyền-vi của Trời đất, thì cũng do nơi Trí-não của người chuyên-luyện cả thấy. Nếu chẳng phải Khí-Phách của nhơn-loại tự-lượng đặng, thì chẳng còn có món chi khác hơn trong thân-thể người, gọi là báu vật, hầu để điều-định cái xác phàm đặng cả. Ví dầu cho các khoa-học của đời như Đạo-đức, Văn-chương, Y-dược, Luật-pháp, Bác-học hay dỡ cũng do nơi sự chuyên-luyện Trí-não thấp cao mà ra. Nói tóm tắt cho đến đối thất-tình lục-dục của kẻ tu-hành tuyệt đặng, hay là chẳng tuyệt đặng, thì cũng tùy sự cao thấp của Khí-Phách; bốn phận Vua-tôi cha-con chồng-vợ hay là người chung đứng vào xã hội, trong việc cư-xử đối-đãi với nhau phải-chăng, mỗi mỗi riêng lập vị mình xong chẳng, cũng do nơi Trí-tạo mà thôi. Ấy là giải tóm tắt về bài văn của lệnh Điều-Trì Kim-Mẫu.

Chừ ta nghiệm-xét hầu kiểm hiếu chung từ cả hai bài Thánh-Giáo của Đấng Chí-Tôn và Đức Điều-Trì Kim-Mẫu coi có phải là từ buổi Nhơn-loại khởi sanh lòng ham muốn hơn nhau trong mùi phú quý, trong bả vinh-hoa vật-chất hữu-hình nơi thế-trung nầy mà luống để cho Tà-quái dục lòng người: tranh đua nhau, đố kỵ nhau, ghét lẫn nhau, nên gây rối cho cơ-đời từ thử chẳng?

Tưởng khi dầu người trong Đạo, dầu kẻ ngoài đời cũng đều nhìn rằng: Thật quả như vậy! Cũng bởi có, nên người dẹp mất cái Thánh-chất của Trời ban cho, lấy theo ý riêng của mình muốn mà làm: ý quyền hiệp chúng, cậy thế lấn cô, ấy vẫn là đều không tương-hiệp với lương tâm mình, mà hể tự-quá, là trái hẳn với điểm lương-tâm của mình, tức là không tương-hiệp với cả Thân-hồn của

nhơn-loại. Nhưng hại thay! Từ xưa nhiều bậc Vua chúa không cặn xét, tự cho rằng mình đủ thế lực, chẳng quản đến Đạo-lý, nên hằng để cho thất nhơn tâm của sanh chúng, nên dục động người xung tâm làm cho sanh ra sự cấu xé nhau, khiến nên cơ đời loạn lạc. Tích xưa truyện cũ vẫn còn ràng ràng:

Như hai mươi lăm Thế-kỷ trước kia, trong miền Ấn-Độ cũng vì quyền lợi, nên cả nước cả dân sanh thói tham tàn, hiếp bức nhau, hại lẫn nhau, sang khi hèn, mạnh hiếp yếu; người có quyền thế lấn kẻ quả cò. Đã vì quyền lợi mà tàn hại nhau, lại còn làm cho phong-tục biến-dời, cuộc đời thay đổi. Như thuở ấy có nhiều gia đình sang cả, hể chồng thất thì chôn sống vợ theo, gọi rằng sống; đồng tịch đồng sàng, thất: đồng quan đồng quách, hầu làm là cho tiết trinh của đoàn Nữ-lưu vẹn giữ; lại còn cặp tôi đòi theo, gọi rằng làm cho trọn tình thủy tở. Vì xưa chủ đã mua đứa tở; hể chủ sống thì tở làm mọi trọn đời, chủ có thất thì chôn tở theo đặng tùy tùng điếu đầy. Thảm khổ thay! Nếu rủi nghèo, bán thân vào hàng nô-bộc rồi, thì sự sống thác của mình do nơi tay chủ định. Làm cho cả nhơn-sanh nước da đen đều phải chịu thống-khổ với cái phong-tục dã-man ấy. Chí-Tôn, vì dòm thấy đám con cái của Người vườn-vấn trong vòng hắc-ám, chẳng đành ngồi ngó, nên là Kinh-Bạch-Ngọc, đến thay thân phàm là Đức Thích-Ca-Mu-Ni (Cyakamoni) vẫn là một vị Hoàng-tử trong nước ấy. Khi lớn khôn, ngài chuyển Phật Giáo lại. Ngài lấy sự từ-bi đạo đức, đem tình bác-ái yêu đương mà truyền-bá dạy-dỗ nhơn-sanh đặng sửa-đương cơ-đời trong nước lại. Nhờ sự giáo-dục của ngài nên muôn dân đổi dữ ra lành, biết thương nhau, chung hiệp nhau, đã gây dựng

miền Ấn-Độ đang yên-tĩnh trong thời kỳ ấy, lại làm cho nền Đạo-Phật vững bền cho đến hiện thời. Nếu chẳng có Ngài trong buổi nọ, thì có lẽ dân Ấn-Đôn ngày nay đã tuyệt nòi, mà nền Phật giáo có khi buổi nầy đã bật tích.

Lại buổi xưa, lối cuối nhà Châu, Liệt Quốc tranh cường, cả nước cả dân, hể mạnh thì còn, yếu thì mất, làm cho cả nước Tàu đều ly-loạn, nào là xưng hùng xưng bá, nào là dâm phụ thí quân. Ôi thôi! Phong hóa suy tồi luân-thường điên-đảo. Nhon loại rủi sanh trong đời nầy khốn khổ vô cùng, gian nan khôn xiết; dầu cho bút nghiên nào cũng không tỏa cho thấu đáo cái hung bạo dữ-dằn ấy nổi. Vì trái lòng người nên động lòng Trời; Chí-Tôn mới hạ ngọc sắc cho các Tiên-Thánh đến trần, mang lột phạm như là Lão-Tử, Khổng-Phu-Tử và các bậc như thất-thập nhị hiền, hiệp nhau giáo-hóa nhơn sanh trong buổi nọ. Có vậy, thuở ấy nước Tàu mới dựng gầy lại, nhơn sanh điều dắt nhau, dạy phải cho nhau, để ý nghe nhau, lớn thương nhỏ, nhỏ kính lớn, rớt lại mới tương-hiệp nhau gầy cuộc thái-bình cho đến sau xa quốc-dân còn chung hưởng. Gương trong của các Thánh buổi ấy còn roi truyền cho đến hiện nay, nào là ba mối, nào là năm giếng kinh-điển sách-vỡ vẫn còn ghi chép. Tuy là truyện tích ấy vốn của dân Á-Đông nhưng cả miền Âu-Tây đều kính phục học đòi bắt chước.

Hai mươi thế kỷ rồi đây, thuở ấy cả miền Âu-châu đều loạn-lạc; con dân đói rách, giặc-giả gây loạn thảy nhơn-sanh nước da trắng đều đồ-thán. Thấy vậy rất xót lòng, nên Chí-Tôn bỏ ngôi Kim Khuyết đến trần gian chịu nhập thai-bào, tức là Đức-Chúa GiêGiu, (Jêssus Christ) xuất thân nơi một nhà nghèo khó, nhưng lại may sanh nhằm

nơi hiền lành đạo đức. Ngài hằng chịu nhọc nhằn từ buổi phôi-thai cho đến hồi chí trưởng. Vừa lớn lên, ngài thoát thấy Cơ-đời rấp loạn, nên ngài mới đem hết cái Thiên-tánh từ-bi bác-ái, cái Thánh-tâm hiền-lành nhần-nhục mà bố-hóa cho nhơn-sanh. Đương cơn dữ-dội nhơn-sanh buổi ấy chẳng khác nào như kẻ bị lửa táp mảy, nên con dân vừa thấy đặng ngài ví cũng như nắng hạng gặp mưa rào, khiến cho nhơn-sanh kính phục thương yêu ngài; hiệp nhau theo học Đạo với ngài rất nhiều, nhưng rủi cho người đời ít phước, muôn-chung ngàn-kiếp mới gặp. Trời đến cứu thế một lần, lại khiến cho nhà vua Erode nghi-hoặc cho ngài là kẻ thường nhơn, mong việc đồ vương lập bá, còn nổi Đạo Pharisien vu cáo ngài, khiến cho quan Philatô cầm đầu toán binh Giugiêu bắt ngài mà hành hình cho đến thác trên cây thập-tự. Ôi! Thảm-thiết thay, đau đớn thay! Đáng ghê-sợ thay cho cái hung bạo cường-bức của loại người nơi thế trung nầy, giảo nhục người lành cũng như hành phạt kẻ trộm cướp kia vậy.

Hiện nay Thánh giáo Gia-Tô còn đương truyền bá, phần đông nhơn-sanh cũng hãy còn hoan nghinh sùng bái.

Ấy là ba Tôn Giáo còn tận mắt ta trong cõi Việt-Nam nầy, lại cũng loạn nhiều ít khắp nơi khác mà điều-dẫn nhơn sanh cải dữ theo lành, nhưng tiếc vì lối sau nầy, trong đấy có lắm bậc ngoan-trí, hoặc cậy thế đa văn, hoặc ỷ mình quảng kiến, vẽ vời thêm thức huê-mỹ bày biện lắm việc mờ-hổ hầu có thể thủ quyền đục lợi; thành thử ra các bậc ấy sửa cải chơn truyền, làm cho vẻ Đạo cả ba đều khác hẳn nhau; rốt lại để tiếng kích trách nhau; mỗi ai cũng cho Đạo của người là tà. Đạo của mình là chánh, nên sanh lòng đố-ky nhau, luống để cho khách bàn quan

ngần ngại trong bước đường tu; tới chẳng tới, lui không lui, ngần-ngơ như ốc mượn hồn, nên đã trót vài mươi thế kỷ rồi, nhưng việc độ rỗi toàn cầu không đáng hoàn-tất thật là quá ưổng. Ước mong sao cho ba Tôn-Giáo ấy cứ do theo chơn truyền, lấy hần cái Tôn chỉ từ-bi bác-ái, thể cái lòng chơn thật ra mà làm đề-chủ như Pháp-truyền xưa mà bố hóa cho người đời, bỏ những điều tà-mị dị-đoan, bớt những vẻ thanh-âm sắc-tướng; chi chi là vô ích, làm cho người lãng-phí thì diệt lẫn, miếng là dạy người giữ tấm lòng ngay thật mà đối-đãi với nhau, đừng gây cái tình yêu-đương cho người, cột buộc giây liên-ái cho người, hầu hiệp nhứt nhau lại mà chung lập cuộc Đại-đồng thế-giới cho người vật toàn ngũ Châu cộng hưởng, là đều rất may-mắn cho nhơn-loại trong buổi tranh-cạnh này, mà cũng tương hiệp với cái chánh-sách cao-thượng của Đấng Chí-Tôn đã quyết định nơi Thiên-thơ vậy.

Ấy luận về Ba Tôn-Giáo đã ra mặt Đạo hiện-diện, còn có nhiều Tôn-giáo ẩn-núp theo đời, như các đấng Thiêng-Liêng thừa lệnh Ngọc-Hư, hạ trần điều thế, nhưng chẳng ra mặt Đạo từ thử chẳng biết là bao nhiêu. Người đời khó tìm hiểu cái mẫu-nhiệm sâu xa của Trời đất đặng. Vì xưa nay các ngài đã đến thế này, hoặc làm vua như Tam-Vương Ngũ-Đế, hoặc làm quan như Khương Thái Công, Quan Thánh-Đế-Quân, Bao-long-Đồ vân vân... có nhiều đấng, hoặc không nhiệm đến thế, vân du các nơi giáo hóa nhơn sanh, hoặc nhập vào hương thôn lập xóm lập làng, gây dựng phương sanh-nhai cho nhơn-sanh. Buổi sống của các ngài nơi thế này, trong cuộc hành tàng có treo lăm gương nhơn-tử đạo-đức, có nêu lăm tiếng chánh-đáng thanh-liêm, có để lăm dấu trung-cang nghĩa-khí, thảo-

thuận hiếu-để, roi truyền lại cho người đời noi theo mà bắc chước, tắc cũng là Đạo; nếu truy-kiếm trong sử xanh, chẳng biết bao nhiêu Phật Tiên Thánh Thần đã thật-hành rồi mà kể. Nghĩ ra cũng là một cơ nhiệm-mẫu huyền-bí của đấng Chí-Tôn đã tạo ra đặng nhuần-tâm ký-tánh các con cái của Ngài, những đoàn nào không tìm biết lý lịch sâu-xa của các Tôn-giáo mà từng theo, lại noi theo gương của các đấng ấy mà gây nên tuồng đời của mình, cho bớt chút ít sự lầm lạc. Bởi cớ nên Chí-Tôn nói rằng:

“*Cơ lập Đạo là nhiệm mẫu vô giá!*”

Thánh ý muốn tỏ rằng, vì lòng từ-bi muốn độ-rối cứu vớt toàn cả nhơn-sanh, Chí-Tôn lại biến nhiều phương mà điều bước đời, hoặc cách truyền giáo phải phô-trương ra mặt Đạo, hoặc thể dạy người cần phải nương-náo theo tuồng đời. Thật là cơ nhiệm mẫu huyền bí sâu-xa. Có vậy cơ Đạo mới bao trùm Càn-Khôn, bủa khắp thế-giải và loạn cùng mọi nơi mà điều dẫn toàn nhơn loại vào cơ tương-hiệp mới đặng, lại cũng vì muốn chỉ rõ hơn nữa rằng, Đạo bủa khắp trong xã hội, các Thần, Thánh, Tiên, Phật lẫn lộn với đời mới có thể điều người đời, nên Chí-Tôn tiếp câu này:

“*Biết Đạo, biết ta biết người, biết thế biết thời, biết vinh-hu, biết tồn vong ưu-liệt; rồi mới biết hổ mặt thẹn lòng, biết sự thế là trò-chơi, biết tuồng đời là biển khổ; biết thân nô-lệ vẫn kiếp sống thừa, biết nhục vinh mà dạy trở trên con đường tấn thối.*”

Thánh-ý muốn dạy rằng: Phàm làm người đứng trong hoàn vũ hể gọi là biết Đạo thì trước phải tự biết ta là đường nào, người là bao nả. Biết cái ngôi-thứ của ta, cái phẩm-vị của người, hầu biết tôn ty mà giữ phận; biết cái

trí-thức của ta, cái quảng kiến của người, hầu giữ dạ kính nhường học hỏi; biết cái ít oi của ta, cái khôn-ngon của người, hầu lúc phô-nói phải cần hạnh cần ngôn; biết cái sai của ta, cái phải của người, hầu lập tâm sửa cải. Lại phải biết thời biết thế, lỗi phải khi chẳng, biết sao là nên sao là hư, thế nào còn, phương nào mất. Có cái trí-não như vậy, mới định-đoạt sự nào chánh-đáng mà thi-thố cho phải mặt với đời, việc nào vạy-tà xấu-xa mà tránh chơn cho khỏi hổ mình lỗi thế; ấy là biết lẽ nhục vinh, chừng mới biết sao là đại sao là khôn, sao là ấm sao là lạnh của tuồng đời, rồi mới biết vì cái muốn ăn ngon mặc tốt, ở cửa rộng nhà xinh, vui bã vinh-hoa, mển mùi phú-quí, mà trước phải buộc mình đem thân ra vui-lấp. Té ra mình tự buộc mình vào vòng nô-lệ trong một thời gian ngắn-ngủi nơi cõi tạm nầy, mà thân phải lấm nhọc-nhần lao khổ. Đó là trước phải chịu nhục sau mới vó vinh, mà người đã thấu rõ tình đời, thì đâu còn ham muốn chi cái vinh tạm trong buổi sống thừa nầy, phòng trước phải chịu lưng cong cổ mỏi. Có biết vậy mới có biết tùy thế tùy thời, hầu trở day cho an phận. Ấy là biết Đạo.

Trong Nhơn loại nếu đã có kẻ tự biết mình yếu-hèn suy-nhuộc mà thủ phận, thời những bậc tài-ba, những trang trí thức, những nhà quảng-kiến, những khách cao sang, cũng nên tự xét mình là người hữu phước, là kẻ đắc thời, đã hưởng được huệ ân của Tạo-hóa ban cho vì căn-quả trước, nên nay mới đắc lệnh đến thế lẫn-lộn với đời mà diều người, nếu chẳng tự hiểu, cứ giữ tánh cậy thế lẫn cô, ý sang khi hèn, để cho sai lầm bước đường của mình cho đến chung cuộc, ắt phải thất quả. Vậy cũng cần nên tự biết mình mà thi ân bố đức, trở dạ nhơn từ, lấy tánh

tự-khiêm mà đối đãi với kẻ yếu-hèn, giữ tình yêu-đương nhau, coi người như ta, chẳng nên luận chi đến kẻ thấp người cao, chủ tâm một đều biết nhau là đồng-loại mà thôi:

- Biết ta khôn hơn người, thì dạy người cho khôn như ta.
- Biết ta mạnh hơn người, thì nâng-đỡ người cho mạnh như ta.
- Biết ta no thấy người đói, thì chia sớt cho người ăn no như ta.
- Biết ta ấm thấy người lạnh, thì đắp-điểm cho người đặng ấm như ta, bảo-bọc cho nhau, và giúp với nhau.

Nói tóm-tắt là hể mắt trông thấy người thiếu-sót đều chi, mà ta có phương trợ-bảo, thì cũng nên thể lòng bác-ái, nắm tay nhau mà dìu bước trong con đường đời; ấy là noi theo gương của các đấng Phật Tiên Thánh Thần trước kia đã thừa lệnh Chí-Tôn, lẫn-lộn theo đời đã thật-hành mà diều người từ-thử. Đặng vậy mới rằng biết Đạo của bậc hiền-tài lắm thế; đặng vậy mới chẳng uống sanh đứng làm người sẵn có căn xưa; có vậy kẻ-hèn người-sang mới có thể gần-gũi nhau, hầu lắng nghe nhau, sửa cái cho nhau, rồi mới hòa-thương nhau, tương-hiệp nhau mà chung buộc nhau vào giây đoàn thể đặng. Nếu cả Nhơn loại giữ phận của mỗi người đặng như vậy, thì đâu còn sự giành-giặt tranh-đua về lối thấp-cao đại-khôn sang-hèn mạnh-yếu nữa; mà hể người đời dứt lối tranh-đua, để dạ thương nhau, nâng đỡ với nhau, tương hiệp cùng nhau, thời cơ-đời ắt đặng vững bền yên tịnh. là lẽ hằng có vậy.

Như xưa kia, có vua Kiệt hung bạo, thời-gian ấy sanh linh lắm chịu bần-than. Vì vua Kiệt vô đạo nên

Trời định cho vua Thành-Thang kế vị. Ngài hằng bố đức hóa dân lấy hiền điều chúng, có vậy mới hiệp lòng người. Ấy cũng nhờ Vua đạo-đức, nên thiên-hạ mới thái bình, cả trong nội ngoại thành, quan dân đều hoan-lạc. Gương đạo-đức của Thành-Thang hãy còn ghi chép cho đến ngày nay, người đời vẫn còn nhắc nhở. Tích một buổi họ vua đi săn-bắn có văn-võ bá quan theo châu chục. Đến chốn lâm-sơn, quân-thần truyền lệnh cho quân ngự-lâm rắp lưới phủ vây cầm thú. Cơn dục-động, hươu nai chạy tung-bùng, chim chóc bay khắp khối, con thì vướn cánh con thì mắc chơn. Vua thấy tình hình như vậy, thương tâm phát dấy-động, vua lật-đật truyền chỉ, dạy các quan mở lưới khai trống một hướng cho thú-cầm có phương thoát bẫy; như con nào may-mắn gặp đường đào tẩu, nếu con nào rủi chơn mắc bẫy thì bắt. Ấy cũng là gương bác ái của Thành-Thang tất cũng là Đạo.

Kế sau đó, qua đời nhà Thương, có vua Trụ là vô đạo, hôn quân cho đến đổi nghe lời yêu-mị nội cung có Đắc-Kỷ Hỉ-Mị, ngoại diện có Bí-Trọng Vưu-Hồn, hiệp nhau bày cho Trụ-Vương tạo Sái-bốn hại Mỹ-nữ cung phi, chế Bào-lạc hành hình những tội trung liệt. Ôi thôi! Sự độc ác kể sao cho xiết, nào là cầm Văn-Vương là tội hiền-lương, bảy năm nơi Dũ-lý; nào là mổ ống chơn Lão-Trượng cho Đắc-Kỷ thử lời bàn, nào là âm mưu hại chư hầu, nào là thi kế diệt các Trấn. Khiến nên chinh lòng cả dân sanh, các Hầu-Trấn dấy binh, kẻ khởi nghĩa người báo thù; con dân trong buổi ấy, mạnh thì sống yếu thì thác, thấy đều tha-nha thiết-nhi. Thật là nhơn-loại rủi sanh trong thời kỳ nầy rất nên thống khổ. Cũng may cho đám dân đen đương trui nung trong vòng lửa đỏ. (Hết con bí-cực gặp vận thời lai).

Các Trấn Chư-Hầu nghe đại danh của Võ-vương là một vị Thánh, trí-não thông minh, tánh chất hiền lành, muốn dân gần xa đều yêu chuộng, nên vầy đoàn cùng nhau đến Tây-Kỳ đầu hàng Ngài, lại này-nĩ Ngài hiệp binh phạt Trụ cứu đời. Rốt cuộc Trụ-vương nghe binh Tây-kỳ kéo đến Triều ca, lúc binh đi dọc đường, các quan-âi binh tướng đều hàng phục, Trụ-vương liệu sức yếu côi, quả nan địch chúng, nên hũy mình trong ngọn lửa mà thác. Võ-vương kéo binh nhập Triều ca, tức vị lập đô, lấy lòng bác-ái vỗ về bá tánh, nêu bằng chiêu an; ấy Ngài cũng dụng đức mà làm cho hiệp lòng người, nhờ vậy mà từ đó con dân thấy đều an cư lạc nghiệp. Ấy cũng là Đạo.

Luận về vua chúa thì dường ấy, còn nhắc đến quần thần các quan cùng tổng làng; nếu dụng tánh bạo tàn đem lòng tham-những thì chẳng những là gây thù cho bá tánh mà thôi, lại là gọi loạn cho quốc gia nữa mà chớ. Ví đặt tâm-trung chánh-đáng giữ dạ nhơn từ, thì con dân đáng cậy nhờ, lại gương đời tạc để. Như nhà Hồn xưa có người Lưu-Khoan ra làm quan, tánh rất hiền từ lòng thương dân như con đỏ. Cách trị dân chẳng chịu dùng ngục khám búa riều chi cả, hễ dân có tội-tình lầm-lỗi thì dùng roi bồ roi lát đánh phạt chừng mà thôi, hoặc hăm-he nộ-nạt ngoài miệng, làm cho dân chẳng lờn oai, khi dạy dân thì lấy lời văn-chương ngon ngọt thanh-tao mà khuyến nhũ; bởi cố, nên con dân kính phục yêu đương người như cha mẹ. Lại nước Hạng, có người Trọng-Sơn tánh tình đoan chánh, lòng dạ thanh liêm. Ngày kia một người một ngựa dung ruổi đường xa; lúc khát nước, may lại gặp đặng suối. Thấy trò dẫn nhau xuống uống, người ngựa đã khát rồi, Trọng-Sơn liền lần túi lấy tiền ra mà vãi xuống suối, tạ

ơn rồi mới lên ngựa mà đi. Rất đổ nước dưới suối vẫn là của thiên-nhiên Trời đất sanh ra, mà người còn chẳng chịu nhơ-bợn, hưởng lựa là của tạm nơi thế gian này. Vì đó nên có câu Cổ-ngữ rằng:

*Hơn Lưu-Khoan trách dân bỏ tiên thị nhục,
Hạng Trọng-Sơn thiết kỹ ẩm-mã đầu tiên.*

Là bởi có ấy. Hai hạnh này cũng là gương Đạo-đức của các Hiền xưa ghi chép, roi lại cho người đời học đòi bắt-chước, hầu đối đãi với nhau cho thuận-hòa trên dưới há chẳng phải Đạo sao?

Cũng trong buổi Hơn, lúc biến phân tam-dân. Miền Tây-thục có Quan-công-hầu là người đứng đầu Ngũ-hổ-tướng; tánh trung cang nghĩa khí, tử đức Thánh vẹn gìn. Tuy là núp-ẩn theo đời làm quan chớ kỳ trung ngài thừa lệnh Trời đến trần-gian chuyển thế. Ngài đã gieo truyền thánh-đức cho bá tánh, lại còn gây cơ hiệp tam-hữu di tích đến ngày nay. Hiện thời nhơn sanh cõi Á-Đông nhưt là người Tàu, nhà nhà đều thờ phượng ngài, còn miền Nam-Việt các hội Liên-hữu đều lập chùa miếu lấy tích hội Đào-viên (Cơ tương-hiệp) làm chủ nghĩa nên thờ kính Ngài. Huống chi trong nền Đại-Đạo Tam-Kỳ, Ngài cũng chung đứng vào Tam trấn oai-nghiêm thay mặt cho Thánh-Giáo chủ mà độ rồi quần-sanh trong lối hạ-ngươn nầy nữa, há chẳng phải một vị Thánh đến thế nưong-náo theo đời mà điều nhơn loại sao?

Lại còn các Hiền xưa roi tích trong Nhị-thập-tứ-hiệu, thấy đều là gương Đạo của các Đấng Phật Tiên Thánh Thần thừa lệnh Chí-Tôn đến chung hiệp với người để sự tích roi lại mà điều đời, cốt yếu cũng là làm cho nhơn-loại học đòi, đặng gieo thương mà chung hiệp nhau, tất cũng

là Đạo vậy. Trong miền Á-Đông, lối sau này nhờ các cơ tích ấy, nên nhưn loại noi theo gương, mới có gieo tình yêu-đương nhau, vây-hiệp nhau mà cộng-hưởng thái-bình nhiều ít; bằng chẳng vậy, ắt là buổi tận-cùng này lại còn loạn ly hơn nữa. Ấy là câu chuyện luận về cơ lập Đạo của Chí-Tôn, là phương hay nhứt, có thể làm cho ánh Đạo chiếu diệu khắp Càn-Khôn thế-giải, lại thâm nhập vào cho đến chốn thôn quê vắng giả mà điều dân trong bước đường đời của phần đông các con cái của Chí-Tôn; những kẻ không tìm biết đạo-lý sâu xa nơi các Tôn-giáo. Tuy biết rằng từ xưa có nhờ gương của những bậc Hiền-triết để roi lại, đoàn nhưn-sanh ngoại-đạo noi theo mà nâng vị mình lên cao, nhưng tiếc vì khó tròn phần đặng, là vì người chẳng tháp tùng theo một Tôn giáo nào, thì tức nhiên phải thiếu lòng tín-ngưỡng, lại thiếu sự buộc khếp vào khuôn Đạo; mà hễ người thiếu lòng tín ngưỡng, thời chi chi trong sự đối đãi với đời cũng gắng giữ trọn mặt ngoài là may-mắn lắm rồi, bề nội tâm khuất mắt người, vẫn cũng còn lắm điều khỏa lấp, nên phải lắm lạc. Ấy cũng do bởi người thiết tưởng rằng, hễ việc chi khỏi mắt người đời rồi, thì duy còn có một mình mình biết mà thôi; đâu hay rằng trong nội-thân còn có Lương-tâm là một vị Thần ủng hộ sự sống cho ta, vẫn là Điểm Linh-Quang, vốn là một món báu nhiệm-mầu của Tạo-đoan đã điểm vào, hầu làm chủ-trương cho phần xác ta, hằng hiểu biết sự muốn của ta, khi tâm ta mới vừa lay động (Câu luận này sẽ giải thoát trong vấn đề “*Thiên-Nhân*” là cái chủ nghĩa của Đại-Đạo Tam-Kỳ ta đương chung nhau thờ kính.)

TỔNG LUẬN

TÓM TẮC NHỮNG LỜI TÔI ĐÃ CẬN GIẢI TRONG QUYỂN SÁCH NÀY, TỪ THỈ CHÍ CHUNG, NÀO LÀ trích biên những lời Thánh-Giáo, nào là dẫn-điển tích xưa của Hiền-Thánh, nào là tả cái Thánh-Y nghĩa mầu của Chí-Tôn bủa Đạo cùng nơi, kết cuộc lại, đều là dùng sự tương-hiệp mà bảo tồn giếng sanh-hóa cho vạn-linh cả thủy. Bắt đầu, từ buổi hỗn-độn mà giải, thì Lưỡng-Nghi, Âm-Dương cũng tương hiệp nhau, mới có hóa-sanh, tiếp đời nầy sang qua đời kia, đời nào bớt gây loạn, thì cũng do nơi sự tương-hiệp của nhơn-loại, cơ đời mới yên tịnh đặng; ấy là luận việc lớn lao của nước dân, ví dầu luận qua việc nhỏ của một cặp vợ chồng, thì cũng cần có sự tương-hiệp, mới có sanh-sanh sản-sản; thậm chí nếu biện-bát đến việc luyện đạo của kẻ tu hành, thì Tam-bửu: Tinh, Khí, Thần cũng phải chuyên luyện thể nào cho tương-hiệp nhau, người mới mong đến việc đắc quả mà đem mình vào nơi hằng sống đặng.

Vậy thì sự tương-hiệp quả nhiên là **MẠCH-ĐẠO**, ấy mới hân thật là cơ sanh-hóa, vốn là một tôn-chỉ rất cao-thượng, rất diệu-thâm của Chí-Tôn đương un-đúc trong trí-não của đoàn môn-đệ Ngài trong nền Đại-Đạo Tam-Kỳ nầy. Lúc Đạo mới khai, thì Ngài chung buộc năm ba người yêu-đương nhau tương hiệp nhau, lần lần nay chưa đầy bảy năm đã thấy dư triệu sanh-mạng biết thương-yêu nhau, tự liên buộc nhau vào giây thân ái; thỉnh-thoảng sẽ thấy cả

nhơn-loại trong vùng Việt-Nam chung thương nhau; rồi đây hể ánh Đạo chiếu-diệu tới đâu thì sanh linh nhiễm sự hòa thương nhau tới đó, mà hể hòa-thương nhau đặng rồi, thì sự tương-hiệp ắt dựng-gậy, mối Đại-đồng thế-giải ắt xong lập. Ngày ấy là ngày thành Đạo vậy.

Ấy là việc sau, hiện nay là buổi mới khai mối Đạo, Chí-Tồn khởi dạy ta nắm giữ sự chơn-thật làm đề chủ mà lần bước đầu, nên Ngài hằng nói câu nầy trong mỗi khi Ngài giảng cơ có người Langsasa hiện-diện:

“*Dieu tout puissant qui vient en Annam sous le nom de Cao-Đài pour enseigner la vérité.*”

Nghĩa là: Huyền-khung Cao-Thượng-Đế đến nước Việt-Nam tá danh Cao-Đài đặng giáo-hóa nhơn-sanh về sự chơn thật.

Nhơn-loại có lấy lòng chơn-thật mà đối đãi với nhau, mới có thể gần-gũi nhau mà gây thân-mật với nhau; có thân mật với nhau mới có yêu đương nhau, có yêu đương nhau mới chẳng để ý khi-rẻ nhau về sự sang hèn cao thấp, rồi mới có điều-dắc nhau, nâng-dỡ nhau, xây lưng đầu cật nhau, liên kết nhau vào dây đoàn-thể. Chừng đó mới mong sự chung-hưởng thái-bình toàn cả nhơn-loại tức là buổi ta thấy cả người vật trong toàn cầu tương hiệp nhau lập thành cuộc HÒA-BÌNH vậy. Vậy thì sự chơn-thật là con đường để dẫn sanh-linh vào Cơ-tương-hiệp.

Ấy vậy buổi nầy là buổi Đại-Đạo Tam-Kỳ còn đương lối mới phôi-thai, phàm hể người đã nhập nội Đạo rồi, dầu trước dầu sau, dầu lớn dầu nhỏ chi, cũng đồng là người dẫn bước đầu cho sanh-chúng; nên tự biết rằng mình là kẻ cầm đuốc điều đường cho đoàn hậu-tấn. Gắng ra công khêu

ngọn đuốc cho sáng, hầu rạng-soi nẻo cho kẻ sau dễ-dàng bước tới, mà hể muốn cho ngọn đuốc cho sáng-suốt, còn giữ trọn cái ánh anh-linh, thì ta cứ để y nguyên cái chất chơn-thật trong trí-não ta, tức là cây đuốc của Chí-Tôn đã nẩy cho ta, mà khêu ra cho lòn ngọn là đủ, ta chớ nên sơ tâm để cho nước lã nhiều vào mà làm cho lu-lờ ánh đuốc, thì bước đường của sanh-linh vào Cơ-tương-hiệp ắt phải ngăn-ngại; nếu sanh-linh ngăn-ngại bước đường, thì sự thành-lập nền Đạo khó mong kết quả đặng. Thế đã làm uổng công-trình của Chí-Tôn về sự để lòng trông-cậy nơi ta, lại công khổ-nhọc của ta bấy lâu luống để tiêu-tan theo làn gió; lại nữa, đám lương-sanh vì lòng ước-mong mối Đạo quý-báu đặng thành-tựu, nên đã phải rồi sự-nghiệp, vui thân chung chịu muôn đắng ngàn cay cùng ta từ-thử, nay cũng đành cam thất vọng vì cái hăng hờ của ta mà chớ.

Vậy thì trong hàng Đạo-Hữu Nam Nữ lưỡng phái, ai là người sợ uống – sanh làm người trong buổi hạnh-ngộ tao phùng, may gặp đặng mối Đại-Đạo Tam-Kỳ nầy, hoặc biết sợ uống đứng làm con cái yêu-dấu của Đấng Chí-Tôn thì cũng nên thừa diệp dung trọn tấm nhiệt thành, trên vì Chí-Tôn dưới vì sanh chúng, để chút gan-tấc vào tùy thế-lực của ta, tùy duyên-phận của ta; mà thế-lực ấy duyên-phận nầy, vốn là gia-nghiệp của Chí-Tôn đã trước định cho ta, nên để công un-đức cho ta gây dựng cho ta từ buổi ta còn bé thơ, nay đã thành chí trưởng, duy có mong tiện dùng ta trong buổi thời gian lập Đạo nầy mà thôi; lẽ nào đành để ý sứt-sè cho mang tiếng phụ lòng Người về sau cho đặng. Thế thì ta nên tự xét lấy mình, rồi xúm lại vầy đoàn nhau, chung tâm nhau, hiệp trí nhau: kẻ của người công, kẻ phóng đường người vệt nẻo, hầu trẩy sạch lối chông-gai;

rồi anh trước em sau, lướt đến vun trồng Cội-Đạo cho vừng vàng. Đó rồi kẻ đúc nền người đeo cột, kẻ ôm gạch người trộn hồ; nhưng có một điều nên ghi nhớ hơn hết, là cả anh lớn chị nhỏ bất luận gái trai, cứ tưởng rằng trước ngực của mỗi người đều có đeo một tấm giải-bài tô điểm chính tay của Chí-Tôn rằng:

“***Giữ lòng chơn-thật dạng xông vào cơ tương-hiệp***”

Mới tiện việc cho, rồi mới xúm nhau vun quén xây dựng nên một cảnh Đài-gương cho tận-thiện tận-mỹ, hầu rọi sáng cho đoàn cháu em để mắt trông vào, cho rõ biết rằng ta đủ tâm vẹn đức. Ấy là phương nuôi sống cái mãnh-hồn của ta kiếp kiếp đời đời, lại thêm chiêm đặng cái danh thơm lưu truyền vạn cổ vậy.

Xin chư Đạo-Hữu Nam Nữ lưỡng phái lưu ý.

Làm tại Tòa-Thánh Tây-Ninh,
Ngày 10 tháng 5 năm Nhâm-Thân

CAO LIÊNG TỬ

Phê-chuẩn

và đệ qua Cửu-Trùng-Đài,
Ngày 12 tháng 5 năm Nhâm-Thân.

HỘ-PHÁP

PHẠM CÔNG TẮC

Y-phê và ban-hành

ngày 16 tháng 5 năm Nhâm-thân,

Quyền Giáo-Tông,

THƯỢNG-TRUNG-NHỰT

CHUNG

Quyển sách “*CƠ-ĐỒI*” đã xuất bản và trữ tại Kho-sách Tòa-Thánh Tây-Ninh; trong Đạo-Hữu, nếu vị nào liệu giúp đăng trong sự truyền-bá, xin gửi thơ ngay cho ông Thượng-Trí-Thanh, Giáo-Hữu nơi Tòa-Thánh mà thương nghị.

Ít lâu đây sẽ có quyển sách “*BỔ ÍCH VỀ SỰ TRAI GÁI*” xuất bản.

PHỤ CHƯƠNG^[1]

ĐÀN CƠ TẠI **THẢO XÁ HIỀN CUNG**, NGÀY 15-11-TÂN MÙI (DL 23-12-1931)

Phò loan: **Phạm Hộ Pháp** – **Bảo Văn Pháp Quân**.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

THIẾP CHÀO CHƯ HIỀN ĐỒ NAM NỮ.

Có Từ Bi giá ngự, Thiếp nhượng cho Người, mà
Người nhượng lại cho Thiếp giáng trước giáo hóa đôi điều.
Thiếp phải tuân mạng. Chư Hiền đồ bình thân.

THI

*Từ Hồn động Chí Tôn hạ chỉ,
Cho Thiếp quyền quản Khí Hư Vô,
Lấy Âm quang tạo phách tăng đồ,
Muôn vật cả lo cho sanh hóa.*

oOo

*Nuôi nấng lấy xác thân hòa hòa,
Thuận Âm Dương căn quả hữu vi,
Chưa ai vào đến cõi trần này,
Chẳng thọ lấy Chơn Thần tay Thiếp.*

^[1] Phần **Phụ Chương** vốn không có trong nguyên bản của quyển MẠCH-ĐẠO, chúng tôi mạo muội thêm vào trọn vẹn bài Thánh-Giáo của Đức DIÊU-TRÌ KIM-MẪU hi vọng giúp chư quý Đạo-Hữu được tiện lợi khi cần tham khảo thêm—TN.

oOo

*Sanh dương đã biết bao căn kiếp,
Rồi dặt dàu cho hiệp với CHA.
Kìa mớm cơm vú sữa cũng là,
Sanh một kiếp người ta đáng mấy!*

oOo

*Dầu hài cốt trăm năm cũng vậy,
Khởi tình thương chẳng lấy chi nhiều.
Hưởng Tạo Thiên đùm bọc chặt chiu,
Sanh một đứa liễu ngàn thế kỷ.*

oOo

*Chịu mất trẻ cũng vì Tà mị,
Cướp con thương bỏ vị quên ngôi,
Ôi! Thương nhiều phen phải chịu ngậm ngùi,
Thấy thân trẻ nổi trôi biển khổ.*

oOo

*Trân trọng lấy hình hài dơ ố,
Còn thiêng liêng vô số tiếc thương,
Hằng trông mong con đặng phi thường,
Đem vào đặng con đường Hằng Sống.*

oOo

*Kể từ trước Thiếp là hình bóng,
Biết thương con chẳng mộng con thương,
Đạo dùi Đờ bởi Thiếp lo lường,
Trên mới thuận khoáng trường phổ tế.*

oOo

Kể từ trước Đạo còn bị bế,
MẸ thương con chẳng thể dặt dìu,
Nay côi trần nghiệt chướng giảm tiêu,
Ngọc Hư định đã nhiều phép cứu.

oOo

Thiếp từ đặng Phái Vàng chỉ bữu,
Lịnh Chí Tôn khai mỗi Tam Kỳ,
Hằng ngày lo cho đám Nữ nhi,
Chẳng đủ trí sánh bì Nam tử.

oOo

Ơn nhờ có con là Long Nữ,
Đến thay thân Thiên sứ Từ Hàng,
Đùm bọc em, con rón bước một hàng,
Đặng cho MẸ dễ dàng cứu rỗi.

oOo

Kìa Cục Lạc Niết Bàn đem đổi,
Lấy thân phạm làm mối giải oan,
MẸ trông con về cảnh an nhàn,
Ở trần thế muôn ngàn sầu thảm.

oOo

Cõi Thiên vị cho con còn dám,
Huống dạy khuyên mô phạm căn tu,
Chỉnh tề con chẳng rõ hiền ngu,
Đặng tự định công phu trọn phận.

oOo

*Con thì đùa đường đời lẩn bấn,
Con thì hay vay trở cơ mầu,
Mỗi huyền vi nào rõ cao sâu,
Cứ đeo đẳng mạch sâu nguồn thẳm.*

oOo

*Con ví biết mình cao bực phẩm,
Thì phải toan cho dám phế đời,
Các em con chỉ để con người,
Coi con bước mấy đời nổi gót.*

oOo

*Lời cần yếu MẸ than cho trót,
Muốn dạy em, con khá xót xa chừng,
Phải hằng ngày ở dựa bên lưng,
Nhắc từ chuyện, khuyên răn từ việc.*

oOo

*Cửu Nương vốn nhọc nhằn chẳng tiếc,
Chỉ trách con chưa biết nhập trường,
Phải hiểu rằng lòng MẸ hằng thương...*

THẮNG

Thượng-Hội phê-chuẩn

CAO-LIÊNG-TỬ